

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày 04 - 03 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

Bà Đỗ Hải Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị H Chuyên

Ông Nguyễn Hồng Diên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Chử, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức Đ**, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1998 tại huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn 1 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; Nơi đăng ký tạm trú: thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Minh H; có vợ là Nguyễn Thanh V và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 30/8/2021 Nguyễn Đức Đ có hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 trú tại thôn Tự Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có giá trị là: 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), do đó tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00560/QĐ-XPHC ngày 03/12/2021, Nguyễn Đức Đ bị Công an huyện Bắc Quang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức phạt là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), Nguyễn Đức Đ đã chấp hành xong.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

***- Bị hại:*** anh Nguyễn Ngọc Th, Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn T, thị trấn V, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (Có mặt).
- *Người làm chứng:* anh Nguyễn Ngọc H, chị Nguyễn Thị Ph.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2020, Nguyễn Đức Đ, theo vợ về quê và tạm trú tại thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, quá trình sinh sống tại quê vợ, Đ đi làm thuê tại xưởng cơ khí của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986 trú tại thôn V, xã T, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Quá trình làm công cho H, Đ thường xuyên nghỉ việc, không đi làm đủ ngày công nên anh H đã cho Đ nghỉ việc từ tháng 5 năm 2021. Đến đầu tháng 9 năm 2021, Đ quay lại xưởng của anh H và xin đi làm lại, do có mối quan hệ bên vợ của Đ nên anh H cho Đ tiếp tục làm việc tại xưởng. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc Đ vẫn lười làm, thường xuyên nghỉ việc, không làm đủ ngày công nên vào ngày 24/9/2021 anh H cho Đ nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc tại xưởng cơ khí của anh H, Đ có lên thị trấn nông trường Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang để xin việc nhưng không có ai nhận làm. Vào khoảng 13 giờ ngày 27/9/2021, Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS 90B3-203.23 (xe đăng ký tên vợ của Đ là Nguyễn Thanh V) đi từ nhà vợ tại thôn Tự Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang đến thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên để xin việc làm, khi đi đến cửa hàng của anh Nguyễn Ngọc Th, tại thôn Vinh Quang, xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi vào quán, Đ gặp anh Th và Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1995 trú tại thôn V, xã V, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang là nhân viên bán hàng của quán, Đ bảo anh Th muốn mua 01 (một) cuộn dây điện loại dây 2x2,5mm nhãn hiệu Trần Phú dài 100m; 01 (một) thùng keo Silicone S500 và 01 (một) thùng keo Silicone A500, sau đó Đ bảo với anh Th ghi sổ nợ cho anh H. Do trước đó Đ làm việc tại xưởng cơ khí của anh H và được anh H giao cho đi lấy hàng tại cửa hàng của anh Th một vài lần và đều ghi nợ cho anh H, nên anh Th có biết Đ do đó anh Th đồng ý và bảo chị M đi lấy đồ cho Đ. Sau khi lấy được đồ, Đ mang ra xe mô tô BKS 90B3-203.23 và điều khiển xe mô tô đi về hướng huyện Vị Xuyên với mục đích tìm chỗ để bán số tài sản vừa chiếm đoạt được của anh Th. Khi thấy Đ điều khiển xe mô tô đi về phía thành phố Hà Giang mà không đi về xưởng của anh H thì anh Th đã nghi ngờ và gọi điện thoại cho anh H để hỏi rõ thì được biết Đ đã không còn làm việc cho anh H nữa, sau đó anh Th cùng người nhà đã đuổi theo hướng đi của Đ và đã yêu cầu Đ mang toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt được của anh Th quay lại Công an xã T để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận:

+ 01 (một) cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú vỏ nhựa màu vàng loại dây 2x2,5mm dài 100m (dây mới) có giá 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) thùng keo Silicone S500, nhãn hiệu GLDNOVA-PLUS (thùng keo mới) có giá là 1.000.000đ (một triệu đồng);

+ 01 (một) thùng keo Silicone A500, nhãn hiệu GLDNOVA (thùng keo mới) có giá là 1.000.000đ (một triệu đồng);

Tổng trị giá tài sản: **3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).**

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 03/CT-VKSBJ ngày 04/01/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Đức Đ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Đức Đ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 07 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Ngọc Th trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh Th đã được trả lại tài sản và không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa

những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: tại phiên tòa bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị chiếm đoạt; biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự, có nội dung quy định như sau:

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 3.700.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, ngoài hành vi lừa đảo trong vụ án này, quá trình mở rộng điều tra, Nguyễn Đức Đ thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 (*một*) máy bơm nhãn hiệu Honda màu trắng - đỏ của gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 trú tại thôn Tự Lập, thị trấn Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vào ngày 30/8/2021, sau đó đem bán cho Phạm Văn T, sinh năm 1968 trú tại thôn An Tiến, xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang với giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), khi bán Đại không nói cho T biết là tài sản do trộm cắp mà có. Chiếc máy bơm trên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận có giá trị là: 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Do đó ngày 03/12/2021,

Nguyễn Đức Đ bị Công an huyện Bắc Quang xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), Nguyễn Đức Đ đã chấp hành xong. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã trả lại chiếc máy bơm cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H, bà H đã không yêu cầu Nguyễn Đức Đ phải bồi thường gì thêm; Nguyễn Đức Đ cũng đã hoàn trả ông Phạm Văn T số tiền 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*).

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lười lao động và có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại Nguyễn Ngọc Th đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Đ phải bồi thường gì thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng gồm: 01 (*một*) cuộn dây điện loại dây 2x2,5mm nhãn hiệu Trần Phú dài 100m; 01 (*một*) thùng keo Silicone S500 và 01 (*một*) thùng keo Silicone A500 quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 42 ngày 06/12/2021, trả lại các tài sản trên cho anh Th. Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B3-203.23 mà Nguyễn Đức Đ sử dụng để thực hiện hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Ngọc Th là tài sản riêng của Nguyễn Thanh V, V không biết việc Đại lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Thanh V. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét thêm

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điều 38, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ **07 (Bảy)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hải Hà**



